

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2011/TT-BCT

*Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2011***THÔNG TƯ****Quy định về việc lập và thực hiện kế hoạch
cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Bộ Công Thương quy định về việc lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định:

1. Phương pháp, trình tự, thủ tục phân bổ điện năng và công suất cho các tổng công ty điện lực, các công ty điện lực cấp tỉnh khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
2. Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.
3. Tổng công ty điện lực.
4. Công ty điện lực cấp tỉnh.
5. Đơn vị phân phối và bán lẻ điện.
6. Khách hàng sử dụng điện.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công suất cực đại đầu nguồn* là công suất cực đại mà tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh nhận từ hệ thống điện quốc gia và nhập khẩu tại các vị trí đo đếm ranh giới.

2. *Công suất khả dụng của hệ thống* là tổng công suất khả dụng của toàn bộ các tổ máy phát điện trong hệ thống điện quy đổi về đầu cực máy phát và công suất điện nhập khẩu tại các vị trí đo đếm ranh giới trong một khoảng thời gian xác định.

3. *Công suất phân bổ cho tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh* là công suất cực đại mà các tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh được phép sử dụng trong khi hệ thống điện quốc gia thiếu công suất.

4. *Công ty điện lực cấp tỉnh* là công ty điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. *Đánh giá an ninh hệ thống* là việc đánh giá độ ổn định và an toàn cung cấp điện căn cứ theo cân bằng giữa công suất, điện năng khả dụng của hệ thống và phụ tải điện dự kiến của hệ thống có tính đến các ràng buộc trong hệ thống điện và yêu cầu dự phòng công suất trong một khoảng thời gian xác định.

6. *Đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn* là đánh giá an ninh hệ thống điện được thực hiện hàng ngày cho từng giờ của 14 ngày tiếp theo kể từ thời điểm đánh giá.

7. *Đánh giá an ninh hệ thống trung hạn* gồm đánh giá an ninh hệ thống điện năm được thực hiện hàng năm cho 52 tuần của năm tiếp theo và đánh giá an ninh hệ thống điện tuần được thực hiện hàng tuần cho 08 tuần tiếp theo kể từ thời điểm đánh giá.

8. *Điện năng khả dụng của hệ thống* là tổng sản lượng điện có thể phát được của toàn bộ các tổ máy phát điện trong hệ thống điện quy đổi về đầu cực máy phát và sản lượng điện nhập khẩu tại các vị trí đo đếm ranh giới tính theo năm, tháng, tuần, ngày.

9. *Đơn vị phân phối và bán lẻ điện* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, mua buôn điện từ các tổng công ty điện lực hoặc các công ty điện lực cấp tỉnh để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện.

10. *Hệ thống điện quốc gia thiếu công suất* là trường hợp khi tỷ lệ dự phòng công suất của hệ thống điện vào các giờ cao điểm thấp hơn 3% và xuất hiện ít nhất ba (03) ngày trong một tuần.

11. *Hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng* là trường hợp điện năng khả dụng của hệ thống điện thấp hơn tổng nhu cầu điện năng dự báo của phụ tải hệ thống điện (bao gồm cả điện xuất khẩu) quy đổi về đầu cực máy phát.

12. *Hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện* là trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng hoặc thiếu công suất hoặc vừa thiếu điện năng, vừa thiếu công suất.

13. *Sản lượng điện đầu nguồn* là sản lượng điện mà tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh nhận từ hệ thống điện quốc gia tại các vị trí đo đếm ranh giới.

14. *Sản lượng điện phân bổ theo tháng, tuần, ngày cho tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh* là sản lượng điện lớn nhất mà các tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh được phép sử dụng trong tháng, tuần, ngày khi hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng phải thực hiện phân bổ sản lượng điện.

15. *Tiết giảm điện* là việc ngừng, giảm mức công suất, điện năng cung cấp cho các khách hàng sử dụng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện.

16. *Tổng công ty điện lực miền* là Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung hoặc Miền Nam.

17. *Tuần W* là tuần hiện tại.

18. *Tuần $W - / +i$* là tuần trước hoặc sau tuần hiện tại i tuần.

19. *Vị trí đo đếm ranh giới* là vị trí đo đếm sản lượng điện giao nhận giữa tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh với hệ thống điện quốc gia và vị trí đo đếm sản lượng điện nhập khẩu của tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ ĐIỆN NĂNG, CÔNG SUẤT VÀ NGUYÊN TẮC TIẾT GIẢM ĐIỆN KHI HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA THIẾU NGUỒN ĐIỆN

Điều 4. Phương pháp xác định tổng điện năng, tổng công suất phân bổ cho các tổng công ty điện lực khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện

1. Việc phân bổ điện năng, công suất cho các tổng công ty điện lực và các công ty điện lực cấp tỉnh chỉ thực hiện khi hệ thống điện quốc gia ở tình trạng thiếu nguồn điện và theo các căn cứ sau:

a) Phân bổ điện năng căn cứ trên kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia năm, tháng được duyệt;

b) Phân bổ công suất căn cứ trên kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tháng, tuần được duyệt.

2. Tổng sản lượng điện phân bổ theo tháng cho các tổng công ty điện lực được xác định như sau:

$$A_{\Sigma m}^{PB} = K_m^A \times A_m^{KD}$$

Trong đó:

- $A_{\Sigma m}^{PB}$: Tổng sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tháng m ;

- K_m^A : Hệ số tỷ lệ giữa tổng sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tháng m với tổng điện năng khả dụng của hệ thống trong tháng m . Hệ số K_m^A được xác định căn cứ trên việc ước tính:

(i) Sản lượng điện tự dùng và tổn thất điện năng trên máy biến áp tăng áp của các nhà máy điện trong tháng m ;

(ii) Tổng sản lượng điện của các phụ tải tại chỗ do các nhà máy điện cung cấp trong tháng m ;

(iii) Tổn thất điện năng trên lưới điện truyền tải trong tháng m ;

(iv) Tổng sản lượng điện xuất khẩu qua lưới điện truyền tải của toàn hệ thống trong tháng m (điện xuất khẩu không do các tổng công ty điện lực thực hiện).

- A_m^{KD} : Tổng điện năng khả dụng của hệ thống trong tháng m theo kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tháng được duyệt (bao gồm cả các nhà máy điện nhỏ có hợp đồng mua bán điện với tổng công ty điện lực hoặc công ty điện lực cấp tỉnh).

3. Tổng công suất phân bổ theo tuần cho các tổng công ty điện lực được xác định như sau:

$$P_{\Sigma w}^{PB} = K_w^P \times P_w^{KD}$$

Trong đó:

- $P_{\Sigma w}^{PB}$: Tổng công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tuần w ;

- K_w^P : Hệ số tỷ lệ giữa tổng công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tuần w với tổng công suất khả dụng của hệ thống trong tuần w . Hệ số K_w^P được xác định căn cứ trên việc ước tính:

(i) Tổng công suất tự dùng và tổn thất công suất trên máy biến áp tăng áp của các nhà máy điện trong tuần w ;

(ii) Tổng công suất cực đại của các phụ tải tại chỗ do các nhà máy điện cung cấp trong tuần w ;

(iii) Tổn thất công suất trên lưới điện truyền tải trong tuần w ;

(iv) Công suất xuất khẩu cực đại qua lưới điện truyền tải của toàn hệ thống trong tuần w (công suất xuất khẩu không do các tổng công ty điện lực thực hiện).

- P_w^{KD} : Công suất khả dụng của hệ thống trong tuần w theo kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tháng, tuần được duyệt (bao gồm cả các nhà máy điện nhỏ có hợp đồng mua bán điện với các tổng công ty điện lực hoặc công ty điện lực cấp tỉnh).

4. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xác định các hệ số K_m^A và K_w^P căn cứ trên việc cập nhật các thông tin vận hành hệ thống điện quốc gia nhằm đảm bảo phân bổ tối đa điện năng, công suất khả dụng của hệ thống cho các tổng công ty điện lực và báo cáo Bộ Công Thương để giám sát thực hiện.

Điều 5. Phương pháp phân bổ sản lượng điện cho các tổng công ty điện lực

1. Sản lượng điện phân bổ theo tháng cho từng tổng công ty điện lực được xác định căn cứ theo tổng sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực và tỷ lệ thuận với nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn của từng tổng công ty điện lực theo kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia năm, tháng được duyệt, có xét ưu tiên cấp điện cho Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội và Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sản lượng điện phân bổ theo tháng cho từng tổng công ty điện lực được tính toán như sau:

$$A_{i,m}^{PB} = A_{i,m}^{KH} - \left(\frac{K_i^A \cdot A_{i,m}^{KH}}{\sum_i K_i^A \cdot A_{i,m}^{KH}} \right) \times (A_{\Sigma m}^{KH} - A_{\Sigma m}^{PB})$$

Trong đó:

- $A_{i,m}^{PB}$: Sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho Tổng công ty điện lực i trong tháng m ;

- $A_{i,m}^{KH}$: Nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn theo kế hoạch của Tổng công ty điện lực i trong tháng m ;

- K_i^A : Hệ số điều chỉnh cho Tổng công ty điện lực i .

- $A_{\Sigma m}^{KH}$: Tổng nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn theo kế hoạch của các tổng công ty điện lực trong tháng m ;

- $A_{\Sigma m}^{PB}$: Tổng sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tháng m .

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xác định hệ số điều chỉnh (K_i^A) cho từng tổng công ty điện lực để đảm bảo phân bổ hết tổng sản lượng điện đầu nguồn trong tháng m ($A_{\Sigma m}^{PB}$), thông báo phương pháp tính và kết quả tính hệ số điều chỉnh cho các tổng công ty điện lực, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương để giám sát thực hiện.

4. Sản lượng điện phân bổ hàng tuần cho các tổng công ty điện lực được xác định căn cứ trên sản lượng điện phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong kế hoạch phân bổ sản lượng điện tháng.

5. Sản lượng điện phân bổ theo ngày cho các tổng công ty điện lực được xác định cho ngày làm việc và ngày thứ Bảy, ngày Chủ Nhật căn cứ trên sản lượng điện phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong kế hoạch phân bổ sản lượng điện tuần.

Trường hợp sản lượng điện đầu nguồn thực tế của tổng công ty điện lực trong tuần lớn hơn sản lượng điện được phân bổ thì sản lượng điện vượt quá được khấu trừ vào sản lượng điện phân bổ cho tổng công ty điện lực này trong các tuần thực hiện phân bổ sản lượng điện tiếp theo.

Điều 6. Phương pháp phân bổ sản lượng điện cho các công ty điện lực cấp tỉnh

1. Sản lượng điện phân bổ theo tháng cho từng công ty điện lực cấp tỉnh được xác định căn cứ theo sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho tổng công ty điện lực miền trong tháng và tỷ lệ thuận với nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn theo kế hoạch được duyệt của công ty điện lực cấp tỉnh đó trong tháng thực hiện phân bổ sản lượng điện.

2. Sản lượng điện phân bổ theo tháng cho từng công ty điện lực cấp tỉnh được tính toán như sau:

$$A_{j,m}^{PB} = \frac{K_j^A \cdot A_{j,m}^{KH}}{\sum_j K_j^A \cdot A_{j,m}^{KH}} \times (1 - \delta_i^A) \times A_{i,m}^{PB}$$

Trong đó:

- $A_{j,m}^{PB}$: Sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho công ty điện lực j trong tháng m ;
- K_j^A : Hệ số điều chỉnh cho công ty điện lực j ;
- $A_{j,m}^{KH}$: Nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn theo kế hoạch của công ty điện lực j trong tháng m , được công ty điện lực j tính toán (bao gồm cả các phụ tải điện đấu nối vào lưới điện 110kV), đăng ký với Tổng công ty điện lực miền. Tổng công ty điện lực miền có trách nhiệm chuẩn xác nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn theo kế hoạch của các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc để thực hiện phân bổ sản lượng điện;
- δ_i^A : Hệ số tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối của Tổng công ty điện lực miền i trong tháng m , tính từ điểm giao nhận điện của Tổng công ty điện lực miền i với hệ thống điện quốc gia đến điểm giao nhận với các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc;
- $A_{i,m}^{PB}$: Sản lượng điện đầu nguồn phân bổ cho Tổng công ty điện lực miền i trong tháng m .

3. Tổng công ty điện lực miền i có trách nhiệm xác định hệ số điều chỉnh (K_j^A) cho từng công ty điện lực trực thuộc để đảm bảo phân bổ hết sản lượng điện đầu nguồn trong tháng m ($A_{i,m}^{PB}$), thông báo phương pháp tính và kết quả tính hệ số điều chỉnh cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để chỉ đạo và giám sát thực hiện.

4. Sản lượng điện phân bổ hàng tuần cho các công ty điện lực cấp tỉnh được xác định căn cứ trên sản lượng điện phân bổ cho các công ty điện lực cấp tỉnh trong kế hoạch phân bổ sản lượng điện tháng của Tổng công ty điện lực miền.

5. Sản lượng điện phân bổ theo ngày cho các công ty điện lực cấp tỉnh được xác định cho ngày làm việc và ngày thứ Bảy, ngày Chủ Nhật căn cứ trên sản lượng điện phân bổ cho các công ty điện lực cấp tỉnh trong kế hoạch phân bổ sản lượng điện tuần.

Trường hợp sản lượng điện đầu nguồn thực tế của công ty điện lực cấp tỉnh trong tuần lớn hơn sản lượng điện được phân bổ thì sản lượng điện vượt quá được tính khấu trừ vào sản lượng điện phân bổ cho công ty điện lực cấp tỉnh này trong các tuần thực hiện phân bổ sản lượng tiếp theo.

Điều 7. Phương pháp phân bổ công suất cho tổng công ty điện lực

1. Công suất phân bổ cho từng tổng công ty điện lực trong tuần xảy ra tình trạng thiếu công suất được xác định căn cứ theo tổng công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tuần tương ứng và tỷ lệ thuận với nhu cầu công suất đầu nguồn của tổng công ty điện lực tại các giờ cao điểm của hệ thống theo kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tháng, tuần được duyệt, có xét ưu tiên cấp điện cho Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội và Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công suất phân bổ theo tuần cho từng tổng công ty điện lực được tính toán như sau:

$$P_{i,w}^{PB} = P_{i,w}^{KH} - \left(\frac{K_i^P \cdot P_{i,w}^{KH}}{\sum_i K_i^P \cdot P_{i,w}^{KH}} \right) \times (P_{\Sigma w}^{KH} - P_{\Sigma w}^{PB})$$

Trong đó:

- $P_{i,w}^{PB}$: Công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho tổng công ty điện lực i trong tuần w tại các giờ cao điểm của hệ thống;

- $P_{i,w}^{KH}$: Nhu cầu công suất đầu nguồn theo kế hoạch của tổng công ty điện lực i trong tuần w tại các giờ cao điểm của hệ thống;

- K_i^P : Hệ số điều chỉnh cho tổng công ty điện lực i ;
- $P_{\Sigma w}^{KH}$: Tổng nhu cầu công suất đầu nguồn của các tổng công ty điện lực trong tuần w tại các giờ cao điểm của hệ thống;
- $P_{\Sigma w}^{PB}$: Tổng công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tuần w .

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xác định hệ số điều chỉnh (K_i^P) cho từng tổng công ty điện lực để đảm bảo phân bổ hết tổng công suất cực đại đầu nguồn trong tuần w ($P_{\Sigma w}^{PB}$), thông báo phương pháp tính và kết quả tính hệ số điều chỉnh cho các tổng công ty điện lực, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương để giám sát thực hiện.

Điều 8. Phương pháp phân bổ công suất cho công ty điện lực cấp tỉnh

1. Công suất phân bổ theo tuần cho từng công ty điện lực cấp tỉnh được xác định căn cứ theo công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho tổng công ty điện lực miền và tỷ lệ thuận với nhu cầu công suất đầu nguồn của công ty điện lực cấp tỉnh tại các giờ cao điểm của hệ thống trong tuần thực hiện phân bổ công suất.

2. Công suất phân bổ theo tuần cho từng công ty điện lực cấp tỉnh được tính toán như sau:

$$P_{j,w}^{PB} = \frac{K_j^P \cdot P_{j,m}^{KH}}{\sum_j K_j^P \cdot P_{j,m}^{KH}} \times (1 - \delta_i^P) \times P_{i,w}^{PB}$$

Trong đó:

- $P_{j,w}^{PB}$: Công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho công ty điện lực j trong tuần w tại các giờ cao điểm của hệ thống;
- K_j^P : Hệ số điều chỉnh cho công ty điện lực j .
- $P_{j,m}^{KH}$: Nhu cầu công suất đầu nguồn theo kế hoạch của công ty điện lực j trong tháng m tại các giờ cao điểm của hệ thống, được công ty điện lực j tính toán (bao gồm cả các phụ tải điện đấu nối vào lưới điện 110kV), đăng ký với Tổng công ty điện lực miền. Tổng công ty điện lực miền có trách nhiệm chuẩn xác nhu cầu công suất đầu nguồn của các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc tại các giờ cao điểm của hệ thống để thực hiện phân bổ công suất;
- δ_i^P : Hệ số tổn thất công suất trên lưới điện phân phối của Tổng công ty điện lực miền i trong tuần w , tính từ điểm giao nhận điện của Tổng công ty điện lực miền i với hệ thống điện quốc gia đến điểm giao nhận với các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc;
- $P_{i,w}^{PB}$: Công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho Tổng công ty điện lực i trong tuần w tại các giờ cao điểm của hệ thống.

3. Tổng công ty điện lực miền i có trách nhiệm xác định hệ số điều chỉnh (K_j^p) cho từng công ty điện lực trực thuộc để đảm bảo phân bổ hết công suất cực đại đầu nguồn trong tuần w ($P_{i,w}^{PB}$), thông báo phương pháp tính và kết quả tính hệ số điều chỉnh cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để chỉ đạo và giám sát thực hiện.

Điều 9. Nguyên tắc thực hiện điều hòa, tiết giảm điện

1. Trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện, các tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng của việc tiết giảm điện tới hoạt động sản xuất và đời sống nhân dân, cụ thể như sau:

- a) Thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện và quản lý nhu cầu phụ tải điện;
- b) Thỏa thuận với khách hàng sử dụng điện có nguồn điện dự phòng tại chỗ để khai thác các nguồn điện này khi xảy ra thiếu điện;
- c) Thỏa thuận với khách hàng công nghiệp - xây dựng về phương thức tiết giảm điện luân phiên khi hệ thống thiếu điện năng hoặc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh để giảm công suất tiêu thụ điện tại các giờ cao điểm khi hệ thống thiếu công suất; bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, xây dựng và thực hiện các phương án giảm nhu cầu sử dụng điện phù hợp với khả năng cung ứng điện.

2. Trong trường hợp đã thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này mà sản lượng điện, công suất tiêu thụ của các tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh vẫn có khả năng vượt mức sản lượng điện, công suất được phân bổ thì việc tiết giảm điện phải được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Thực hiện tiết giảm điện đối với khách hàng sử dụng điện trừ các khách hàng sử dụng điện quan trọng được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo Quy định về điều kiện, trình tự và thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện ban hành theo Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN);

b) Ưu tiên cấp điện cho các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng và các sự kiện khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Thực hiện tiết giảm điện theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đảm bảo luân phiên, công bằng, không tiết giảm điện kéo dài đối với một khu vực hoặc một phụ tải điện, đáp ứng hợp lý nhu cầu điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân.

3. Trong quá trình thực hiện điều hòa, tiết giảm điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm cập nhật điện năng, công suất khả dụng và tăng trưởng phụ tải thực tế của toàn hệ thống để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cung cấp điện; chỉ đạo các tổng công ty điện lực, công ty điện lực cấp tỉnh thực hiện kế hoạch cung cấp điện đã được điều chỉnh để đảm bảo vận hành ổn định hệ thống điện quốc gia và cung cấp điện tối đa khi điều kiện cho phép.

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÂN BỐ
ĐIỆN NĂNG VÀ TIẾT GIẢM ĐIỆN KHI HỆ THỐNG
ĐIỆN QUỐC GIA THIẾU ĐIỆN NĂNG

Điều 10. Kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới

1. Căn cứ kế hoạch vận hành hệ thống điện năm tới được duyệt, trường hợp hệ thống điện quốc gia có nguy cơ thiếu điện năng, trước ngày 15 tháng 11, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổ chức lập kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới theo tháng cho các tổng công ty điện lực theo phương pháp quy định tại Điều 5 Thông tư này và báo cáo Bộ Công Thương chỉ đạo, giám sát thực hiện.

2. Kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới gồm các nội dung sau:

- a) Thời gian dự kiến áp dụng phân bổ sản lượng điện;
- b) Nhu cầu sản lượng điện đầu nguồn của từng tổng công ty điện lực trong các tháng hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng;
- c) Điện năng khả dụng của hệ thống điện quốc gia từng tháng trong giai đoạn hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng;
- d) Sản lượng điện phân bổ theo tháng cho từng tổng công ty điện lực trong giai đoạn thiếu điện năng tương ứng với điện năng khả dụng của hệ thống từng tháng.

3. Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm, trường hợp hệ thống điện quốc gia năm tới thiếu điện năng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm phê duyệt và công bố kế hoạch phân bổ sản lượng điện cho từng tổng công ty điện lực trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 11. Kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm tới

1. Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, căn cứ kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới được duyệt, các Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam có trách nhiệm tính toán, phân bổ sản lượng điện theo tháng cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc theo phương pháp quy định tại Điều 6 Thông tư này, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

2. Trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, căn cứ kế hoạch phân bổ sản lượng điện theo tháng của các Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam, các công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm tới, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, căn cứ kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm tới được duyệt, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng điện năm tới, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm tới phải bao gồm các nội dung sau:

a) Sản lượng điện được phân bổ, tỷ lệ sản lượng điện điều hòa, tiết giảm theo tháng và thời gian điều hòa, tiết giảm điện dự kiến tại địa phương;

b) Danh mục các khách hàng quan trọng thuộc điện không phải hạn chế khi thiếu điện được quy định tại Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN;

c) Phương án điều hòa, tiết giảm điện dự kiến đối với từng thành phần phụ tải điện và khách hàng sử dụng điện lớn theo sản lượng điện được phân bổ.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và công bố kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm tới trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 12. Kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới

1. Trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, trước ngày 15 của tháng hiện tại, căn cứ trên kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia năm được duyệt và sản lượng điện năng khả dụng toàn hệ thống được cập nhật cho tháng tới, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới theo tuần cho các tổng công ty điện lực và công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời báo cáo Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

Trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng có thể gây ra suy giảm công suất khả dụng của các nhà máy thủy điện dẫn đến nguy cơ thiếu công suất toàn hệ thống, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xác định công suất khả dụng của hệ thống, tổng công suất cực đại đầu nguồn phân bổ cho các tổng công ty điện lực theo tuần theo phương pháp quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới gồm các nội dung sau:

a) Thời gian dự kiến thực hiện phân bổ sản lượng điện;

b) Điện năng khả dụng của hệ thống từng tuần trong tháng;

c) Sản lượng điện phân bổ cho các tổng công ty điện lực từng tuần trong tháng;

d) Ước tính sản lượng điện tiết giảm dự kiến của hệ thống điện quốc gia trong tháng;

đ) Công suất phân bổ cho các tổng công ty điện lực từng tuần trong tháng và ước tính lượng công suất tiết giảm trong trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng dẫn đến nguy cơ thiếu công suất toàn hệ thống.

Điều 13. Kế hoạch cung ứng điện tại địa phương tháng tới

1. Trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, trước ngày 17 của tháng hiện tại, căn cứ trên kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới được duyệt theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam phải thực hiện phân bổ sản lượng điện từng tuần trong tháng tới cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc theo phương pháp quy định tại Điều 6 Thông tư này, công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị, đồng thời báo cáo Tập đoàn điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

2. Trước ngày 19 hàng tháng, trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, căn cứ trên kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm được duyệt theo quy định tại Điều 11 Thông tư này và sản lượng điện được Tổng công ty điện lực miền phân bổ trong tháng tới, các công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

3. Trước ngày 19 hàng tháng, trường hợp tháng tới hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, căn cứ trên kế hoạch cung ứng điện tại địa phương năm được duyệt theo quy định tại Điều 11 Thông tư này và kế hoạch phân bổ sản lượng điện của hệ thống điện quốc gia tháng tới được duyệt, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội và Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm lập kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới được lập theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và phải bao gồm các nội dung sau:

a) Danh mục các khách hàng quan trọng không phải hạn chế khi thiếu điện được quy định tại Quyết định số 39/2005/QĐ (nếu có thay đổi);

b) Sản lượng điện phân bổ cho các thành phần phụ tải điện và các khách hàng lớn sử dụng điện phân phối và các đơn vị phân phối và bán lẻ điện;

c) Phương thức điều hòa, tiết giảm điện đối với các thành phần phụ tải điện và các khách hàng sử dụng điện lớn.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và công bố kế hoạch cung ứng điện tại địa phương trong tháng tới trước ngày 22 của tháng hiện tại.

Điều 14. Lập và thực hiện kế hoạch cung ứng điện tuần tại địa phương

1. Trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, trước 11h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tuần được duyệt theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 09/2010/TT-BCT ngày 03 tháng 3 năm 2010 quy định trình tự thủ tục lập, phê duyệt và giám sát thực hiện kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia (Thông tư số 09/2010/TT-BCT), Tổng công ty điện

lực miền có trách nhiệm hoàn thành việc lập kế hoạch phân bổ sản lượng điện cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc trong tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch phân bổ sản lượng điện tuần W+1 nếu cần thiết, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực để theo dõi và giám sát thực hiện.

2. Trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu điện năng, trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ kế hoạch phân bổ sản lượng điện của Tổng công ty điện lực miền, công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch cung ứng điện cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cung ứng điện tuần W+1 nếu cần thiết, báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện.

3. Trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tuần được duyệt, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch cung ứng điện cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cung ứng điện tuần W+1 nếu cần thiết, báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện.

4. Kế hoạch cung ứng điện tuần tại địa phương được lập theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và căn cứ trên kế hoạch cung ứng điện tháng tại địa phương đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, có xét đến những thay đổi về nhu cầu phụ tải điện tại địa phương trong các tuần trước đó.

5. Kế hoạch cung ứng điện tuần tại địa phương bao gồm các nội dung sau:

- a) Sản lượng điện được phân bổ cho tuần W+1 và tuần W+2;
- b) Kế hoạch cung ứng điện hàng ngày trên địa bàn tỉnh, thành phố bao gồm:
 - Sản lượng điện phân bổ cho các thành phần phụ tải;
 - Danh mục khách hàng sử dụng điện lớn bị tiết giảm điện;
 - Sản lượng điện bị tiết giảm hàng ngày đối với các thành phần phụ tải điện, các khách hàng lớn sử dụng lưới điện phân phối và đơn vị phân phối và bán lẻ điện;
 - Các khu vực bị tiết giảm điện;
 - Thời gian dự kiến tiết giảm điện.

6. Trình tự, thủ tục tiết giảm phụ tải điện được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN và Thông tư số 09/2010/TT-BCT.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CÔNG SUẤT VÀ TIẾT GIẢM ĐIỆN KHI HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA THIẾU CÔNG SUẤT

Điều 15. Kế hoạch phân bổ công suất của hệ thống điện quốc gia

1. Trường hợp hệ thống điện quốc gia có nguy cơ thiếu công suất theo kết quả đánh giá an ninh hệ thống ngắn hạn, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm:

a) Xác định công suất khả dụng của hệ thống điện quốc gia từng ngày trong 02 tuần tới, mức thiếu hụt công suất hàng ngày và khoảng thời gian thiếu hụt công suất;

b) Lập kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực theo phương pháp quy định tại Điều 7 Thông tư này, trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt.

2. Kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực bao gồm các nội dung sau:

a) Khoảng thời gian hệ thống điện quốc gia thiếu công suất;

b) Công suất khả dụng của hệ thống điện quốc gia từng ngày trong tuần;

c) Công suất phân bổ cho các tổng công ty điện lực;

d) Ước tính lượng công suất sẽ tiết giảm hàng ngày toàn hệ thống.

3. Kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực được lập đồng thời với lập kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tuần theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 09/2010/TT-BCT.

4. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực về kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử hệ thống điện tình trạng thiếu công suất và kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực.

Điều 16. Lập và thực hiện kế hoạch tiết giảm công suất tại địa phương

1. Trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu công suất, trước 9h00 ngày thứ Sáu tuần W, căn cứ trên kế hoạch phân bổ công suất được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt, các Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam có trách nhiệm hoàn thành việc thực hiện phân bổ công suất cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh mức công suất phân bổ tuần W+1 cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc theo phương pháp quy định tại Điều 8 Thông tư này, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi và giám sát thực hiện.

2. Trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh và các công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch tiết giảm công suất tại địa phương cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch tiết giảm công suất tuần W+1 theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục tiết giảm công suất phụ tải điện được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN và Thông tư số 09/2010/TT-BCT.

4. Trường hợp công suất thực tế vận hành theo giờ của các tổng công ty điện lực và các công ty điện lực cấp tỉnh lớn hơn công suất phân bổ theo kế hoạch thì Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia và các đơn vị điều độ hệ thống điện miền được phép thực hiện các biện pháp sa thải phụ tải khẩn cấp để đảm bảo an ninh hệ thống điện.

Điều 17. Phân bổ công suất và tiết giảm điện khi xảy ra thiếu công suất cục bộ

1. Trường hợp có nguy cơ xảy ra nghẽn mạch trên lưới điện truyền tải dẫn đến thiếu công suất cục bộ hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn vận hành hệ thống điện, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia có trách nhiệm:

a) Xác định các khu vực thiếu công suất cục bộ và các khu vực có nguy cơ không đảm bảo tiêu chuẩn vận hành hệ thống điện, khoảng thời gian xảy ra thiếu công suất cục bộ;

b) Xác định công suất cực đại có thể cung cấp cho khu vực thiếu công suất và ước tính lượng công suất thiếu hụt;

c) Lập kế hoạch phân bổ công suất tại khu vực thiếu công suất cục bộ cho các tổng công ty điện lực chịu ảnh hưởng, trình Tập đoàn điện lực Việt Nam phê duyệt và báo cáo Cục Điều tiết điện lực để theo dõi, giám sát thực hiện.

2. Kế hoạch phân bổ công suất cho các tổng công ty điện lực được lập đồng thời với lập kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia tuân theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 09/2010/TT-BCT.

3. Trước 9h00 ngày thứ Sáu tuần W, các tổng công ty điện lực miền trong khu vực thiếu công suất cục bộ có trách nhiệm hoàn thành việc thực hiện phân bổ công suất cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh mức công suất phân bổ tuần W+1 cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc chịu ảnh hưởng căn cứ kế hoạch phân bổ công suất tại khu vực thiếu công suất cục bộ được duyệt, đồng thời báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi và giám sát thực hiện.

4. Trước 16h00 ngày thứ Sáu tuần W, Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh và các công ty điện lực cấp tỉnh trong khu vực thiếu công suất cục bộ có trách nhiệm hoàn thành kế hoạch tiết giảm công suất tại địa phương cho tuần W+2 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch tiết giảm công suất tuần W+1 theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này và báo cáo Sở Công Thương tại địa phương để theo dõi và giám sát thực hiện.

5. Trình tự, thủ tục tiết giảm công suất phụ tải điện được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN và Thông tư số 09/2010/TT-BCT.

6. Trong quá trình điều độ vận hành hệ thống điện, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia và các đơn vị điều độ hệ thống điện miền được phép thực hiện các biện pháp sa thải phụ tải khẩn cấp để đảm bảo an ninh hệ thống điện trong các trường hợp sau đây:

a) Trong trường hợp khẩn cấp khi xảy ra nghẽn mạch trên lưới điện truyền tải dẫn đến nguy cơ thiếu công suất cục bộ hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn vận hành hệ thống điện;

b) Công suất thực tế vận hành theo giờ của các tổng công ty điện lực và các công ty điện lực cấp tỉnh lớn hơn công suất được phân bổ theo kế hoạch.

Chương V
BÁO CÁO VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN PHÂN BỐ VÀ CUNG ỨNG ĐIỆN
KHI HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA THIẾU NGUỒN ĐIỆN

Điều 18. Chế độ báo cáo của công ty điện lực cấp tỉnh

1. Báo cáo tuần

Trước 11h00 ngày thứ Sáu tuần W, công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Tổng công ty điện lực miền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Công Thương tỉnh tình hình cung ứng điện tại địa phương từ ngày thứ Sáu tuần W-1 đến ngày thứ Năm tuần W, gồm các nội dung sau:

a) Sản lượng điện, công suất cực đại phân bổ và thực hiện của công ty điện lực cấp tỉnh từng ngày trong tuần;

b) Ước tính sản lượng điện, công suất phụ tải bị tiết giảm từng ngày trong tuần.

Báo cáo tuần của công ty điện lực cấp tỉnh thực hiện theo Biểu mẫu báo cáo tuần về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo tháng

Trước ngày 05 hàng tháng, công ty điện lực cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Tổng công ty điện lực miền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Công Thương tỉnh tình hình cung ứng và tiết giảm điện tại địa phương của tháng liền trước, gồm các nội dung sau:

a) Sản lượng điện, công suất cực đại phân bổ và thực hiện của công ty điện lực trong tháng;

b) Ước tính sản lượng điện, công suất phụ tải bị tiết giảm trong tháng;

c) Thực hiện phân bổ sản lượng điện, công suất tiết giảm cho các thành phần phụ tải điện và khách hàng sử dụng điện lớn trên địa bàn tỉnh;

d) Phân tích, làm rõ nguyên nhân trong trường hợp việc thực hiện cung ứng điện thực tế khác với kế hoạch cung ứng điện tháng đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Báo cáo tháng của công ty điện lực cấp tỉnh được thực hiện theo Biểu mẫu báo cáo tháng về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 19. Chế độ báo cáo của Tổng công ty điện lực

1. Báo cáo tuần

a) Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Công Thương tỉnh tình hình cung ứng điện tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này;

b) Trước 14h00 thứ sáu tuần W, tổng công ty điện lực có trách nhiệm báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực tình hình cung ứng và tiết giảm điện từ ngày thứ Sáu tuần W-1 đến ngày thứ Năm tuần W, gồm các nội dung sau:

- Sản lượng điện, công suất cực đại phân bổ và thực hiện của tổng công ty điện lực từng ngày trong tuần;

- Sản lượng điện, công suất phân bổ cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc và tình hình thực hiện tiết giảm phụ tải điện của các công ty điện lực cấp tỉnh (đối với các tổng công ty điện lực miền);

- Phân tích, làm rõ nguyên nhân trong trường hợp sản lượng điện, công suất thực tế sai khác so với mức được phân bổ từ 10% trở lên.

Báo cáo tuần của tổng công ty điện lực được thực hiện theo Biểu mẫu báo cáo tuần về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo tháng

a) Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Công Thương tình hình cung ứng điện tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này;

b) Trước ngày 07 hàng tháng, tổng công ty điện lực có trách nhiệm báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Điều tiết điện lực về tình hình cung ứng điện của tháng trước. Nội dung báo cáo bao gồm:

- Sản lượng điện, công suất cực đại phân bổ và thực hiện của tổng công ty điện lực từng tuần trong tháng và cả tháng;

- Ước tính sản lượng điện, công suất phụ tải bị tiết giảm từng tuần trong tháng;

- Sản lượng điện, công suất phân bổ cho các công ty điện lực cấp tỉnh trực thuộc và tình hình thực hiện tiết giảm phụ tải điện của các công ty điện lực cấp tỉnh (đối với các tổng công ty điện lực miền);

- Tổng hợp, ước tính tổng sản lượng điện, công suất bị tiết giảm lớn nhất đối với các thành phần phụ tải trong cả tháng trong địa bàn tổng công ty điện lực quản lý;

- Phân tích, làm rõ nguyên nhân trong trường hợp tổng sản lượng điện, công suất cực đại thực tế sai khác so mức được phân bổ từ 5% trở lên.

Báo cáo tháng của tổng công ty điện lực được thực hiện theo Biểu mẫu báo cáo tháng về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 20. Chế độ báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Báo cáo tuần

Trước 16h00 thứ sáu tuần W, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện hệ thống điện quốc gia từ ngày thứ Sáu tuần W-1 đến ngày thứ Năm tuần W, gồm các nội dung sau:

a) Sản lượng điện, công suất khả dụng của hệ thống và sản lượng điện, công suất phân bổ cho các tổng công ty điện lực trong tuần;

b) Công suất cực đại, sản lượng điện từng ngày và tổng sản lượng điện thực hiện của toàn hệ thống và của từng tổng công ty điện lực trong tuần.

Báo cáo tuần của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được thực hiện theo Biểu mẫu báo cáo tuần về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo tháng

Trước ngày 10 hàng tháng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực về tình hình cung cấp điện của tháng trước, gồm các nội dung sau:

a) Sản lượng điện, công suất khả dụng của hệ thống và sản lượng điện, công suất phân bổ cho các tổng công ty điện lực từng tuần trong tháng;

b) Công suất cực đại, sản lượng điện từng tuần và tổng sản lượng điện thực hiện của hệ thống và của từng tổng công ty điện lực trong tháng;

c) Ước tính sản lượng điện, công suất cực đại bị tiết giảm của từng tổng công ty điện lực và của toàn hệ thống từng tuần trong tháng;

d) Tổng hợp, ước tính tổng sản lượng điện, công suất cực đại bị tiết giảm đối với các thành phần phụ tải điện trong tháng của toàn hệ thống;

đ) Phân tích, làm rõ nguyên nhân trong trường hợp sản lượng điện thực hiện của toàn hệ thống khác với kế hoạch vận hành tháng và năm được duyệt từ 5% trở lên.

Báo cáo tháng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được thực hiện theo Biểu mẫu báo cáo tháng về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 21. Giám sát cung ứng điện khi hệ thống điện thiếu nguồn điện

1. Tổng công ty điện lực có trách nhiệm:

a) Giám sát việc thực hiện sản lượng điện tối đa cho phép và công suất phân bổ tại các công ty điện lực cấp tỉnh, đảm bảo các công ty điện lực cấp tỉnh thực hiện đúng sản lượng điện, công suất được phân bổ;

b) Giám sát công tác tiết giảm điện của các công ty điện lực cấp tỉnh, đảm bảo việc tiết giảm điện đối với các thành phần phụ tải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Giám sát việc thực hiện sản lượng điện tối đa cho phép và công suất phân bổ tại các tổng công ty điện lực, đảm bảo các tổng công ty điện lực thực hiện đúng sản lượng điện, công suất được phân bổ;

b) Giám sát công tác cung ứng điện của các tổng công ty điện lực và các công ty điện lực cấp tỉnh, đảm bảo việc tiết giảm điện đối với các thành phần phụ tải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Giám sát việc cung ứng điện của công ty điện lực tại địa phương theo sản lượng điện, công suất được phân bổ;

b) Giám sát công tác cung ứng điện tại địa phương theo kế hoạch được duyệt và các nguyên tắc tiết giảm điện quy định tại Điều 9 Thông tư này;

c) Giám sát việc sử dụng điện của các khách hàng sử dụng điện có biểu đồ phụ tải điện đã thỏa thuận với công ty điện lực cấp tỉnh tại địa phương.

4. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm giám sát vận hành hệ thống điện quốc gia và các vùng miền, giám sát chung về phân bổ và thực hiện sản lượng điện, công suất khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện đảm bảo theo đúng các nguyên tắc quy định tại Thông tư này.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị có liên quan phải kịp thời báo cáo Cục Điều tiết điện lực để nghiên cứu, đề xuất, trình Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư cho phù hợp.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2011./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục 1

BIỂU MẪU CÁC BÁO CÁO VỀ PHÂN BỐ ĐIỆN VÀ THỰC HIỆN CUNG CẤP ĐIỆN CỦA CÔNG TY ĐIỆN LỰC CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

1. Biểu mẫu báo cáo tuần về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

Ngày	Phân bố		Thực hiện		Ngừng, giảm cung cấp điện						Ước sản lượng điện (A) không cung cấp được
					Do sửa chữa		Do sự cố hoặc sa thải phụ tải		Do tiết giảm điện		
	A	Pmax	A	Pmax	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	
Thứ 6											
Thứ 7											
Chủ nhật											
Thứ 2											
Thứ 3											
Thứ 4											
Thứ 5											

2. Biểu mẫu báo cáo tháng về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện

a) Biểu mẫu báo cáo tháng về phân bổ điện và thực hiện cung cấp điện của Công ty điện lực

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

Ngày	Phân bổ		Thực hiện		Ngừng, giảm cung cấp điện						Ước sản lượng điện (A) không cung cấp được
					Do sửa chữa		Do sự cố hoặc sa thải phụ tải		Do tiết giảm điện		
	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	
Tuần 1 (Từ ngày...đến...)											
Tuần 2 (Từ ngày...đến...)											
Tuần 3 (Từ ngày...đến...)											
Tuần 4 (Từ ngày...đến...)											

Ghi chú:

- (1*) : Sản lượng điện trung bình ngày.
- (2*) : Công suất cực đại ngày trong tuần.

b) Biểu mẫu báo cáo tháng về thực hiện cung cấp điện của các thành phần phụ tải điện

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

	Công nghiệp - Xây dựng		Nông - Lâm - Thủy sản		Dịch vụ - Thương mại		Quản lý và TDDC		Hoạt động khác	
	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)
Tuần 1 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 2 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 3 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 4 (Từ ngày...đến...)										
Tổng										

Ghi chú:

- (1*) : Tổng sản lượng điện tuần.
- (2*) : Công suất cực đại ngày trong tuần.

c) Biểu mẫu báo cáo tháng về tiết giảm điện của các thành phần phụ tải điện

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

	Công nghiệp - Xây dựng		Nông - Lâm - Thủy sản		Dịch vụ - Thương mại		Quản lý và TDDC		Hoạt động khác	
	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)
Tuần 1 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 2 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 3 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 4 (Từ ngày...đến...)										
Tổng										

Ghi chú:

- (1*) : Tổng sản lượng điện ước tính không cung cấp được.
- (2*) : Công suất cực đại ước tính bị cắt giảm trong tuần.

Phụ lục 2

BIỂU MẪU CÁC BÁO CÁO VỀ PHÂN BỐ ĐIỆN VÀ THỰC HIỆN CUNG CẤP ĐIỆN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2011/TT-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Biểu mẫu báo cáo tuần về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

Ngày	Phân bố		Thực hiện		Ngừng, giảm cung cấp điện						Ước sản lượng điện (A) không cung cấp được
					Do sửa chữa		Do sự cố hoặc sa thải phụ tải		Do tiết giảm điện		
	A	Pmax	A	Pmax	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	
Thứ 6											
Thứ 7											
Chủ nhật											
Thứ 2											
Thứ 3											
Thứ 4											
Thứ 5											

2. Biểu mẫu báo cáo tháng về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện

a) Biểu mẫu báo cáo tháng về phân bổ điện và thực hiện cung cấp điện của Tổng công ty điện lực

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

Ngày	Phân bổ		Thực hiện		Ngừng, giảm cung cấp điện						Ước sản lượng điện (A) không cung cấp được
					Do sửa chữa		Do sự cố hoặc sa thải phụ tải		Do tiết giảm điện		
	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	Pmax	Thời gian cắt	
Tuần 1 (Từ ngày...đến...)											
Tuần 2 (Từ ngày...đến...)											
Tuần 3 (Từ ngày...đến...)											
Tuần 4 (Từ ngày...đến...)											
Tổng tháng	-----		-----								-----

Ghi chú:

- (1*) : Sản lượng điện trung bình ngày.
- (2*) : Công suất cực đại ngày trong tuần.

b) Biểu mẫu báo cáo tháng về phân bổ sản lượng điện cho các Công ty điện lực và thực hiện cung cấp điện

(Đơn vị: Triệu kWh)

	Tuần 1 (Từ ngày...đến...)		Tuần 2 (Từ ngày...đến...)		Tuần 3 (Từ ngày...đến...)		Tuần 4 (Từ ngày...đến...)	
	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)
Công ty điện lực A								
Công ty điện lực B								
Công ty điện lực C								
...								
...								

Ghi chú:

- (1*) : Sản lượng điện trung bình ngày.

- (2*) : Sản lượng điện trung bình ngày.

c) Biểu mẫu báo cáo tháng về phân bổ công suất (Pmax) cho các Công ty điện lực và thực hiện cung cấp điện

(Đơn vị: MW)

	Tuần 1 (Từ ngày...đến...)		Tuần 2 (Từ ngày...đến...)		Tuần 3 (Từ ngày...đến...)		Tuần 4 (Từ ngày...đến...)	
	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)
Công ty điện lực A								
Công ty điện lực B								
Công ty điện lực C								
...								
...								

Ghi chú:

- (1*) : Công suất cực đại ngày.

- (2*) : Công suất cực đại ngày trong tuần.

d) Biểu mẫu báo cáo tháng về thực hiện cung cấp điện của các thành phần phụ tải điện

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

	Công nghiệp - Xây dựng		Nông - Lâm - Thủy sản		Dịch vụ - Thương mại		Quản lý và TDDC		Hoạt động khác	
	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)
Tuần 1 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 2 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 3 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 4 (Từ ngày...đến...)										
Tổng										

Ghi chú:

- (1*) : Tổng sản lượng điện tuần.
- (2*) : Công suất cực đại ngày trong tuần.

đ) Biểu mẫu báo cáo tháng về tiết giảm điện của các thành phần phụ tải điện

(Đơn vị: A - Triệu kWh/ Pmax - MW)

	Công nghiệp - Xây dựng		Nông - Lâm - Thủy sản		Dịch vụ - Thương mại		Quản lý và TDDC		Hoạt động khác	
	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)	A (1*)	Pmax (2*)
Tuần 1 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 2 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 3 (Từ ngày...đến...)										
Tuần 4 (Từ ngày...đến...)										
Tổng										

Ghi chú:

- (1*) : Tổng sản lượng điện ước tính không cung cấp được.
- (2*) : Công suất cực đại ước tính bị cắt giảm trong tuần.

2. Biểu mẫu báo cáo tháng về tình hình cung cấp điện và tiết giảm điện

a) Biểu mẫu báo cáo tháng về phân bổ sản lượng điện và thực hiện cung cấp điện

(Đơn vị: Triệu kWh)

	Tuần 1 (Từ ngày...đến...)		Tuần 2 (Từ ngày...đến...)		Tuần 3 (Từ ngày...đến...)		Tuần 4 (Từ ngày...đến...)		Ước sản lượng điện không cung cấp được (3*)
	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	
Tổng CTĐL Miền Bắc									
Tổng CTĐL Miền Trung									
Tổng CTĐL Miền Nam									
Tổng CTĐL Tp. Hà Nội									
Tổng CTĐL Tp. HCM									
Toàn Hệ thống điện									

Ghi chú:

- (1*) : Sản lượng điện trung bình ngày.
- (2*) : Sản lượng điện trung bình ngày
- (3*) : Tổng sản lượng điện ước tính không cung cấp được.

b) Biểu mẫu báo cáo tháng về phân bổ công suất và thực hiện cung cấp điện

(Đơn vị: MW)

	Tuần 1 (Từ ngày...đến...)		Tuần 2 (Từ ngày...đến...)		Tuần 3 (Từ ngày...đến...)		Tuần 4 (Từ ngày...đến...)		Ước công suất bị cắt giảm (3*)
	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	Phân bổ (1*)	Thực hiện (2*)	
Tổng CTĐL Miền Bắc									
Tổng CTĐL Miền Trung									
Tổng CTĐL Miền Nam									
Tổng CTĐL Tp. Hà Nội									
Tổng CTĐL Tp. HCM									
Toàn Hệ thống điện									

Ghi chú:

- (1*) : Công suất cực đại ngày.
- (2*) : Công suất cực đại ngày trong tuần.
- (3*) : Ước công suất bị cắt giảm lớn nhất trong tháng.